

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29/8/2022
“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Huệ.

2. Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Kiều O, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

2. *Bị đơn:* Ông Mai Kim S, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị Kiều O trình bày:

Bà và ông Mai Kim S kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Lắc, (Nay là phường Q, thành phố G, tỉnh Đắc Nông). Cuộc sống hôn nhân ban đầu hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó giữa bà và ông Mai Kim S thường xuyên

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, ông S hay uống rượu, cãi vã và đánh đập vợ con, ông S có quan hệ không trong sáng về nam nữ dẫn tới cuộc sống hôn nhân rạn nứt. Hiện nay bà và ông S đã ly thân với nhau. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn được với nhau, bà Đoàn Thị Kiều O yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp cho bà được ly hôn với ông Mai Kim S.

Về con chung: Bà và ông S có 02 con chung là: Mai Đoàn Yến N sinh ngày 09 tháng 01 năm 2004, Mai Đoàn Anh T sinh ngày 07 tháng 02 năm 2010.

Hiện cháu Mai Đoàn Yến N đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà O xin được nuôi cháu Mai Đoàn Anh T đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Bà Đoàn Thị Kiều O yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Mai Đoàn Anh T số tiền 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng chẵn) cho tới khi cháu trưởng thành (*đủ 18 tuổi*).

Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Kiều O không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đoàn Thị Kiều O xác nhận không có nợ ai và không ai nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ông Mai Kim S trình bày:

Ông S thừa nhận lời trình bày của bà O về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung là đúng. Tuy nhiên, cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, có thể hàn gắn nên ông S không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị Kiều O. Ông mong muốn được đoàn tụ để cùng chăm sóc và nuôi dưỡng các con.

Về con chung: Ông không đồng ý để bà O nuôi cháu Mai Đoàn Anh T.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông S xác nhận ông và bà Đoàn Thị Kiều O không có nợ ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đoàn Thị Kiều O và ông Mai Kim S đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Giao cháu Mai Đoàn Anh T sinh ngày 07 tháng 02 năm 2010 cho bà Đoàn Thị Kiều O trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Kiều O, buộc ông Mai Kim S phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Kiều O không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đoàn Thị Kiều O và ông Mai Kim S thống nhất xác nhận ông bà không có nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Đoàn Thị Kiều O có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết cho bà được ly với ông Mai Kim S. Bị đơn là ông Mai Kim S có địa chỉ tại Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

[2]. Về tố tụng: Ông Mai Kim S có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Mai Kim S là phù hợp.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Kiều O và ông Mai Kim S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk, (Nay là phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông) vào năm 2003. Thời gian đầu chung sống ông bà yêu thương, quan tâm lo lắng cho nhau, cuộc sống gia đình đầm ấm, hạnh phúc, cả hai có với nhau 02 con chung. Tuy nhiên sau đó, cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, có khi xảy ra xô xát, không tôn trọng nhau, ông S có quan hệ không trong sáng về nam nữ, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không tìm được tiếng nói chung. Bà O và ông S đã ly thân với nhau. Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã tiến hành xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ xã N, kết quả: Bà O và ông S có nhiều bất đồng mâu thuẫn và hiện nay bà O và ông S đã ly thân với nhau. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà O và ông S đã lâm vào trầm trọng, không thể hàn gắn, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Kiều O xin ly hôn với ông Mai Kim S là có căn cứ, phù hợp khoản 1 điều 51, khoản

1 điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Kiều O.

[3].. Về con chung: Bà O và ông S có 02 con chung là: Mai Đoàn Yên N sinh ngày 09 tháng 01 năm 2004, Mai Đoàn Anh T sinh ngày 07 tháng 02 năm 2010.

Hiện cháu Mai Đoàn Yên N đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết. Đối với yêu cầu của bà Đoàn Thị Kiều O về việc được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Mai Đoàn Anh T đến tuổi trưởng thành. HĐXX xét bà Đoàn Thị Kiều O có đủ các điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu, do đó cần giao cháu Mai Đoàn Anh T cho bà O chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho tới khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với nguyện vọng, điều kiện, hoàn cảnh và thu nhập của bà O. Việc giao cháu T cho bà O nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Kiều O, buộc ông Mai Kim S cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng chẵn*)/tháng, thực hiện định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2022.

3.4. Về tài sản chung: Bà O không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3.5. Về nợ chung: Ông S và bà O đều thừa nhận không có nợ ai nên không đề cập giải quyết.

[4]. Xét ý kiến trình bày của bị đơn Mai Kim S: Ông S thừa nhận lời trình bày của bà O về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung là đúng. Tuy nhiên, cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và có mong muốn đoàn tụ gia đình. Xét ý kiến trình bày của ông S không có cơ sở. HĐXX không chấp nhận ý kiến, quan điểm trình bày của ông S là phù hợp. Do không chấp nhận ý kiến của ông Mai Kim S về nguyện vọng đoàn tụ gia đình nên cần giao cháu Mai Đoàn Anh T cho bà O chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bà Đoàn Thị Kiều O là nguyên đơn phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Mai Kim S phải nộp tiền án phí cấp dưỡng.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bà O, ông S được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 115, điều 116, điều 117, điều 118, điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Kiều O đối với ông Mai Kim S.

1. 1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Kiều O được ly hôn với ông Mai Kim S.

1. 2. Về con chung: Giao con chung là Mai Đoàn Anh T sinh ngày 07 tháng 02 năm 2010 cho bà Đoàn Thị Kiều O trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

1.3. Về cấp dưỡng: Ông Mai Kim S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thực hiện cấp dưỡng định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2022.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị Kiều O phải nộp số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí mà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004889 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông. (*Bà O đã nộp xong án phí*). Ông Mai Kim S phải nộp số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí cấp dưỡng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Quảng T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành